TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 08- 2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền;

Ông Huỳnh Văn Phó.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Trương Tấn Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/06/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/07/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Quốc H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Đặng Thị Kim C,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H có mặt; chị C vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 06/06/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là anh Lê Quốc H trình bày: Anh và chị Đặng Thị Kim C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, hiện nay vẫn còn sống chung nhà. Nay nhận thấy tình cảm vợ

chồng không thể hàn gắn lại được, Anh H yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị Kim C.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Đặng Trúc P - sinh ngày 23/09/2006 và Lê Tuấn K, sinh ngày 16/11/2013. Hiện hai cháu đang sống chung với vợ chồng anh. Khi ly hôn Anh H đồng ý giao hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi tháng là 5.000.000 đồng/ 1 cháu cho đến khi hai con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***** Tại bản tự khai ngày 11/7/2023 của bị đơn là chị Đặng Thị Kim C trình bày: chị và Anh H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Về mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Nay Anh H yêu cầu ly hôn chị không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng thương con. Nếu toà cho ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Quốc H. Do đó về con chung và tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Đặng Thị Kim C là bị đơn vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị C.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Quốc H và chị Đặng Thị Kim C có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Anh H trình bày mâu thuẫn giữa anh chị là không có, anh cũng không chứng minh được chị C không quan tâm chăm sóc gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân

gia đình. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Quốc H về việc xin ly hôn với chị Đặng Thị Kim C.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Quốc H nên các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: anh Lê Quốc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, khoản Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Lê Quốc H.

1. Về hôn nhân: Không cho anh Lê Quốc H ly hôn với chị Đặng Thị Kim C.

2. Về án phí: Anh Lê Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo hai biên lai thu số 0021908 ngày 21/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang, như vậy Anh H đã nộp xong án phí.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 14 tháng 8 năm 2023 vắng mặt Anh H.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm